

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

Căn cứ vào Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ L số 504/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Anh Trịnh Văn H, sinh năm 1975.

Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Tạm trú: Khu 3, ấp 7, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Người yêu cầu: Chị Trần Thị L, sinh năm 1975.

Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Tạm trú: Tổ 6, ấp K, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Trịnh Ngọc A, sinh ngày 28/7/1998 (đã trưởng thành và có khả năng lao động) và Trịnh Thị G, sinh ngày 19/8/2003. Anh chị thỏa thuận giao cháu G cho anh H nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

Về lệ phí Tòa án: Anh chị thỏa thuận anh H chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản thuận tình ly hôn, việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 09 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái

đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Văn H và chị Trần Thị L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Trịnh Ngọc A , sinh ngày 28/7/1998 (đã trưởng thành và có khả năng lao động) và Trịnh Thị G, sinh ngày 19/8/2003. Giao cháu G cho anh H nuôi dưỡng, chị L không pH cấp dưỡng nuôi con.

Chị L được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh H chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005238 ngày 09/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Anh H đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H.Long Thành;
- THA H.L;
- UBND xã B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Hoa